

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: 224/CHCT/2021 - Quà tặng khách hàng Private nhân dịp Tết Âm lịch năm 2022

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “224/CHCT/2021 - Quà tặng khách hàng Private nhân dịp Tết Âm lịch năm 2022”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, 02a, 02b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02, 02a, 02b (nếu có);
3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03;
4. Hồ sơ năng lực gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020;
- Hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại Mục 2 Chương II.
- Cam kết đáp ứng các điều khoản chính trong Hợp đồng theo yêu cầu tại Chương IV.

5. Các nội dung cần thiết khác:

- NCC tham dự gửi kèm 01 bộ sản phẩm mẫu hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu trong HSYC tại Mục 4 Chương II.
- Một số giấy tờ khác như: giấy tờ chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, giấy tờ hải quan, giấy chứng nhận phân phối độc quyền của hãng...

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử cho Đơn vị mua sắm trước 16h00 ngày 20/12/2021 (thời điểm hết hạn nộp HSDX) theo địa chỉ:
 - Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
 - Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Đầu mối tiếp nhận: Vũ Thị Huyền Trang
 - Điện thoại: 0988 66 68 69 Email: trangvth2@mbbank.com.vn

Các HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt NCC được lựa chọn ký hợp đồng

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	+ 01 bản gốc + 01 bản copy bằng USB: (USB lưu toàn bộ HSDX, riêng bảng giá phải lưu dạng file Microsoft Excel)
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam từ năm 2018 đến nay	≥ 02 hợp đồng tương tự cung cấp quà tặng, giá trị mỗi hợp đồng: $\geq 2,8$ tỷ đồng; Hoặc có tối thiểu 01 Hợp đồng tương tự với giá trị $\geq 2,8$ tỷ đồng và nhiều hơn 01 Hợp đồng tương tự với tổng giá trị lớn hơn 2,8 tỷ đồng (Bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc).	M
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu năm 2018, 2019, 2020 ≥ 06 tỷ đồng. - Lợi nhuận năm 2018, 2019, 2020 > 0 . NCC nộp Bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty Báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020	M

3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc trước ngày 25/12/2021 (tùy điều kiện nào đến trước). Chi tiết được các bên thống nhất khi thương thảo Hợp đồng.

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả	Số lượng	Các yêu cầu khác
1	Bộ quà tặng 02 Ly Lalique	Set quà tặng chất liệu Pha lê từ thương hiệu Lalique và Nachtmann nổi tiếng của Pháp, Đức có lịch sử phát triển lâu đời, nổi tiếng trên thế giới.	10 bộ	- Giao hàng tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch theo chỉ định của MB trên toàn quốc. NCC tham dự gửi kèm 01 bộ sản phẩm mẫu hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu trong HSYC.
2	Bộ quà tặng đĩa và khay đựng pha lê	Kèm theo bộ hộp đựng và túi giấy thiết kế theo bộ nhận diện thương hiệu Private của MB.	2.074 bộ	

4. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật
1	Bộ quà tặng Ly pha lê Champagne (gồm: 2 ly Lalique, túi giấy, hộp đựng quà và bộ thiệp, hướng dẫn sử dụng theo thiết kế nhận diện thương hiệu MB Private)	- Bộ quà tặng 02 Ly Champagne: + Chất liệu: Clear Crystal + Kích thước: 22,2 x 8,2cm + Thể tích: 38cl + Thương hiệu: Lalique + Xuất xứ: Sản xuất thủ công tại Pháp - Túi giấy: + Dập nổi họa tiết logo MB (2 mặt túi giống nhau) + Giấy Ivory/Couche matt + Kích thước 32cm x cao 30cm x dày 11 cm + Gia công bế, gấp, keo dán thành phẩm, có quai xách ruy băng lụa màu vàng gold - Hộp đựng quà: + Ép kim họa tiết logo MB + Giấy Ivory/Couche matt bồi lên Carton Lạnh + Khay hộp sử dụng mút định hình cao cấp của NSX + Phủ lớp giấy nền màu trắng bên trong mặt hộp và dán tem in logo MB Private + Kích thước 29cm x cao 29cm x dày 10cm + Gia công bế, gấp, keo dán thành phẩm - Bộ thiệp và Hướng dẫn sử dụng: + Thiệp: Giấy mỹ thuật in logo MB và họa tiết Chúc mừng năm mới 2022. + Tờ hướng dẫn sử dụng: Giấy Ivory in offset + Gia công xén thành phẩm
2	Bộ quà tặng đĩa và khay đựng pha lê (gồm: đĩa và khay đựng)	- Set đĩa và khay đựng pha lê: + 01 đĩa pha lê 28 x 28cm

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật
	pha lê, túi giấy, hộp đựng quà và bộ thiệp, hướng dẫn sử dụng theo thiết kế nhận diện thương hiệu MB Private)	+ 04 khay đựng: 12 x 12cm + Chất liệu: Pha lê trong suốt + Thương hiệu: Nachtmann + Xuất xứ: Đức - Túi giấy: + Dập nổi họa tiết logo MB (2 mặt túi giống nhau) + Giấy Ivory/Couche matt + Kích thước 32cm x cao 30cm x dày 11 cm + Gia công bế, gấp, keo dán thành phẩm, có quai xách ruy băng lụa màu vàng gold - Hộp đựng quà: + Ép kim họa tiết logo MB + Giấy Ivory/Couche matt bồi lên Carton Lạnh + Khay bồi giấy màu trắng có chia ngăn của NSX + Phủ lớp giấy nền màu trắng bên trong mặt hộp và dán tem in logo MB Private + Kích thước 29cm x cao 29cm x dày 10cm + Gia công bế, gấp, keo dán thành phẩm - Bộ thiệp và Hướng dẫn sử dụng: + Thiệp: Giấy mỹ thuật in logo MB và họa tiết Chúc mừng năm mới 2022. + Tờ hướng dẫn sử dụng: Giấy Ivory in offset Gia công xén thành phẩm

Ghi chú: Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục Tổng quan thiết kế bộ quà tặng

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói mua sắm mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của NCC
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của NCC

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Thời gian bảo hành	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)
1	Hàng hoá thứ 1						M1
2	Hàng hoá thứ 2						M2
							
n	Hàng hoá thứ n						Mn
	Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí vận chuyển, thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02b. Khi tham gia chào hàng rộng rãi, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSĐX theo quy định.

NG
HA
V
DI
HA

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

ST T	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu (nếu có)
1				Đáp ứng/ Không đáp ứng	
2			M/O		
3			M/O		

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản (*phí chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A*). Thanh toán làm hai lần:

Lần 1 - Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký Hợp đồng và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- + Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Thư bảo lãnh tạm ứng.

Lần 2 - Quyết toán: Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị quyết toán theo số lượng thực tế giao nhận trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ.

2. Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:

- **Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần tạm ứng, thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Bảo lãnh tạm ứng:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận. Giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng giá trị tiền tạm ứng và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành công tác bàn giao hàng hóa quy định trong Hợp đồng.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao, hoàn thiện công việc theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành bàn giao và nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng đã bàn giao, thời gian, địa điểm bàn giao. Bắt buộc trên biên bản này phải có chữ ký, dấu xác nhận của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch của Bên A - nơi bàn giao hàng hóa.

II. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ PHẠT VI PHẠM

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc ngày 25/12/2021 (tùy điều kiện nào đến trước). Chi tiết được các bên thống nhất khi thương thảo Hợp đồng.

Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có)